

Số: 01/2019/QĐST-KDTM

Thành phố H, ngày 24 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24/5/2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2019/TLST-KDTM ngày 18/3/2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP ZX Việt Nam.

Địa chỉ: Số M, phố TH, quận K, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn T2 - Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP ZX Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên.

Địa chỉ: Số N, đường ĐB, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: - Ông Lê Xuân M, sinh năm 1975.

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1982.

Cùng HKTT: Số ML, đường VTP, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Cùng địa chỉ: Khu dân cư mới, đường LĐ, phường AT, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Bà Nguyễn Thị N ủy quyền cho ông Lê Xuân M tại Văn bản ủy quyền ngày 24/4/2019.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ:

Ông Lê Xuân M xác nhận tính đến ngày 24/5/2019 ông Lê Xuân M và bà Nguyễn Thị N có nợ Ngân hàng TMCP ZX Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số 1401879455 2016-HĐTDHM/NHCT324 ngày 15/12/2016 số tiền nợ gốc là 950.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 163.149.305 đồng, tiền lãi quá hạn là 77.075.318 đồng. Tổng cộng tiền nợ gốc và tiền lãi là 1.190.224.623 đồng (*Một tỉ một trăm chín mươi triệu hai trăm hai mươi tư ngàn sáu trăm hai mươi ba đồng*) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trên số dư nợ gốc thực tế kể từ ngày 25/5/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.2. Về thời hạn trả nợ:

Hai bên thống nhất kế hoạch ông M, bà N trả nợ theo các kỳ như sau:

- Ngày 31/5/2019 trả 200.000.000 đồng tiền nợ gốc.
- Ngày 30/6/2019 trả 200.000.000 đồng tiền nợ gốc.
- Ngày 31/7/2019 trả 200.000.000 đồng tiền nợ gốc.
- Ngày 31/8/2019 trả 200.000.000 đồng tiền nợ gốc.
- Ngày 30/9/2019 trả 150.000.000 đồng tiền nợ gốc và 50.000.000 đồng tiền lãi trong hạn.
- Ngày 30/10/2019 trả nốt số tiền lãi trong hạn là 113.149.305 đồng.

Nếu ông M và bà N thực hiện đúng, đủ kế hoạch trả nợ gốc, tiền lãi trong hạn đúng các kỳ trả nợ nêu trên và có đầy đủ hồ sơ, tài liệu miễn/giảm lãi theo quy định thì Ngân hàng TMCP ZX Việt Nam đồng ý xem xét miễn giảm toàn bộ số nợ lãi quá hạn phát sinh cho ông M, bà N.

Trong trường hợp ông M và bà N vi phạm bất kỳ một kỳ hạn trả nợ nào như đã thỏa thuận trên thì ông M và bà N phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi suất như đã thỏa thuận, Ngân hàng TMCP ZX Việt Nam có quyền đề nghị yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 14018794552016HĐTC ngày 14/12/2016 để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp gồm: Giá trị quyền sử dụng diện tích 55,4m² đất tại thửa số 290, tờ bản đồ số 44 nằm tại đường Lương Đình Cửa, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên theo Giấy chứng nhận QSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số phát hành BS 841311 do Sở tài nguyên và môi trường Hưng Yên cấp ngày 14/9/2015, người sử dụng là ông Lê Xuân M và bà Nguyễn Thị N; 01 nhà ở 3 tầng diện tích sàn là 165m².

Trường hợp tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ nghĩa vụ trả nợ cho ông M và bà N thì Ngân hàng TMCP ZX Việt Nam có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc sở hữu của ông M, bà N để thu hồi nợ.

Về án phí: Các đương sự thỏa thuận ông Lê Xuân M và bà Nguyễn Thị N phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 23.853.369 đồng (*Hai mươi ba triệu tám trăm năm mươi ba ngàn ba trăm sáu mươi chín đồng*).

Hoàn trả Ngân hàng TMCP ZX Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 22.527.000đ (*Hai mươi hai triệu năm trăm hai mươi bảy ngàn đồng*) theo Biên lai thu số 0000318 ngày 15/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND tp. H;
- Chi cục T.H.A dân sự Tp H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý